

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG MN CẨM ĐOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42^{ky}/QĐ-PTMN

Cẩm Đoài, ngày 14 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số:3051/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của UBND Huyện Cẩm Giàng về việc thành lập trường Mầm Non Cẩm Đoài;

Căn cứ quyết định số:2969/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Trường Mầm Non Cẩm Đoài (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài chính kế toán và các bộ phận có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận;
- Lưu : VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024
theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính Phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi,
đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của
UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao dự toán ngân sách địa phương và kế hoạch
đầu tư công năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số
219/TTr-TCKH ngày 12 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã số tiền: **544.001.680 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn sáu trăm tám mươi đồng)**, để thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện, từ nguồn ngân sách: 291.421.593 đồng.

- Tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 của UBND các xã, thị trấn, từ nguồn ngân sách: 106.106.876 đồng.

- Tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện, từ nguồn thu học phí: 146.473.211 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

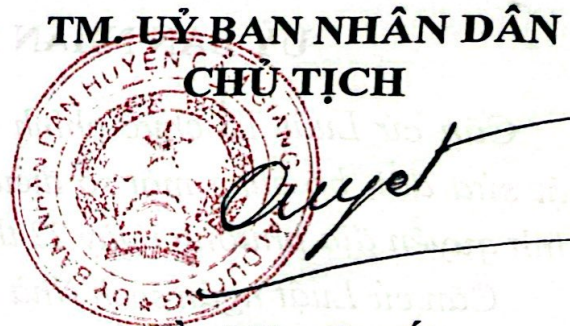
2. Kho bạc nhà nước huyện có trách nhiệm kiểm soát chi của các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo kinh phí tiết kiệm, cắt giảm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc KBNN huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Lưu VT.



Trần Văn Quyết

2	Trung tâm Văn hóa TT thể thao (SNVH)	6.000.000
3	Trung tâm Văn hóa TT thể thao (SNTT)	4.000.000
4	Sự nghiệp Phát thanh	1.800.000
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	2.500.000
6	Ban quản lý di tích huyện	2.000.000
7	Trung tâm Chính trị huyện	2.500.000
8	Sự nghiệp Giáo dục	178.121.593
8.1	<i>MN Cẩm Hưng</i>	4.200.700
8.2	<i>MN Ngọc Liên</i>	3.615.400
8.3	<i>MN Đức Chính</i>	2.033.980
8.4	<i>MN Định Sơn</i>	4.600.000
8.5	<i>MN Lương Điền</i>	2.225.850
8.6	<i>MN Thạch Lỗi</i>	5.576.649
8.7	<i>MN Cẩm Hoàng</i>	2.100.000
8.8	<i>MN Cẩm Phúc</i>	3.315.545
8.9	<i>MN Cẩm Điền</i>	1.852.825
8.10	<i>MN Tân Trường</i>	2.322.750
8.11	<i>MN Cẩm Giang</i>	2.127.550
8.12	<i>MN Cẩm Văn</i>	2.388.055
8.13	<i>MN Cao An</i>	3.562.800
8.14	<i>MN Cẩm Đoài</i>	2.215.100
8.15	<i>MN Cẩm Vũ</i>	2.268.000
8.16	<i>MN Lai Cách</i>	2.689.387
8.17	<i>MN Cẩm Đông</i>	2.624.900
8.18	<i>TH Cẩm Hưng</i>	2.601.750
8.19	<i>TH Cẩm Giang</i>	3.940.550
8.20	<i>TH Cẩm Văn</i>	3.150.000
8.21	<i>TH Cẩm Điền</i>	2.910.300
8.22	<i>TH Lương Điền</i>	3.020.150
8.23	<i>TH Lai Cách</i>	2.514.915
8.24	<i>TH Cẩm Hoàng</i>	3.285.310
8.25	<i>TH Tân Trường I</i>	3.317.654
8.26	<i>TH Ngọc Liên</i>	4.491.150
8.27	<i>TH Tân Trường II</i>	2.600.000



PHỤ LỤC 03

KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% TĂNG THÊM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN THU HỌC PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI

(Kèm theo Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND huyện Cẩm Giàng)

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên	Ghi chú
A	B	1	2
I	Khối MN	41.578.100	
1	MN Cẩm Hưng	1.049.400	
2	Mn Ngọc Liên	3.826.050	
3	Mn Đức Chính	1.514.540	
4	MN Định Sơn	4.950.000	
5	MN Lương Điền	3.974.000	
6	MN Thạch Lỗi	3.012.040	
7	MN Cẩm Hoàng	1.600.000	
8	MN Cẩm Phúc	1.613.115	
9	MN Cẩm Điền	1.488.150	
10	MN Tân Trường	1.300.000	
11	MN Cẩm Giang	2.487.350	
12	MN Cẩm Văn	3.446.355	
13	MN Cao An	4.341.250	
14	MN Cẩm Đoài	2.040.000	
15	MN Cẩm Vũ	1.885.950	
16	MN Lai Cách	1.755.900	
17	MN Cẩm Đông	1.294.000	
II	Khối THCS	98.996.461	
1	THCS Cẩm Điền	3.109.500	
2	THCS Cẩm Văn	7.316.873	
3	THCS Cẩm Đoài	3.472.700	
4	THCS Cẩm Đông	4.179.200	